

**HIỆP ĐỊNH**  
**VN-TRUNG HOA VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU**  
**VÀ CÔNG NHẬN LẦN NHAU**  
**Ngày 22 tháng 11 năm 1994**

Với mục đích đảm bảo sức khoẻ, sự an toàn của nhân dân, bảo vệ môi trường tự nhiên và lợi ích người tiêu dùng hai nước, đảm bảo chất lượng hàng hoá xuất nhập khẩu, chất lượng phục vụ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và thương mại hai nước. Hai bên đã thoả thuận như sau

**Điều 1**

Các pháp nhân có quyền kinh doanh ngoại thương (sau đây gọi tắt là "đơn vị ngoại thương") và các tổ chức hữu quan của hai bên ký kết trong quá trình thực hiện Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật, văn bản pháp quy, quy chế có liên quan của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

**Điều 2**

Hai bên ký kết uỷ quyền cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cục Kiểm nghiệm hàng hoá xuất nhập khẩu Nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "cơ quan được uỷ quyền của hai bên") chịu trách nhiệm tổ chức, điều phối, giám sát việc thi hành Hiệp định này.

**Điều 3**

Để thực hiện Hiệp định này, cơ quan được uỷ quyền của hai bên sẽ triển khai các công việc sau:

- 1/Căn cứ vào các quy định về kiểm nghiệm, chứng nhận theo luật định đối với hàng hoá xuất nhập khẩu của mỗi bên, bàn bạc để xác nhận danh mục hàng hoá phải kiểm tra chất lượng của mỗi bên.
- 2/Đối với các phòng thử nghiệm của hai bên được các tổ chức quốc tế mà hai cơ quan uỷ quyền cùng tham gia đã công nhận thì sẽ thừa nhận lẫn nhau.
- 3/Đối với các phòng thử nghiệm được các tổ chức quốc tế khác nhau công nhận hoặc do cơ quan được uỷ quyền của mỗi bên công nhận thì theo hướng dẫn số 25 và số 58 của ISO/IEC hoặc theo tiêu chuẩn hai bên thoả thuận để công nhận lẫn nhau.
- 4/Thừa nhận lẫn nhau các tiêu chuẩn thử nghiệm và điều kiện kỹ thuật của mỗi nước hoặc của quốc tế đối với việc chứng nhận hàng hoá về an toàn vệ sinh và chất lượng.
- 5/Thông báo cho nhau tình hình thực hiện Hiệp định này.

**Điều 4**

Khi các đơn vị ngoại thương của hai bên xuất khẩu hàng hoá thuộc danh mục nêu ở khoản 1 điều 3 của Hiệp định này thì chỉ hàng hoá có giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) có tem (dấu) kiểm nghiệm do cơ quan được uỷ quyền của hai bên chấp nhận mới được xuất khẩu.

**Điều 5**

Hai bên ký kết đồng ý: nhằm đảm bảo chất lượng hàng hoá xuất khẩu, cơ quan được uỷ quyền của mỗi bên căn cứ vào thỏa thuận về nội dung và phương pháp theo tiêu chuẩn quốc tế để thẩm định hệ thống chất lượng của cơ sở sản xuất của nước mình.

## **Điều 6**

Các tổ chức kiểm tra do cơ quan được uỷ quyền của mỗi bên thừa nhận sẽ cấp giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm cho lô hàng xuất khẩu của đơn vị ngoại thương của mình khi thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

1/Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng hàng xuất khẩu về an toàn, vệ sinh mà hai bên đã thừa nhận, đồng thời phù hợp với yêu cầu của hợp đồng ngoại thương và các điều kiện bổ sung mà hai bên đã ký kết.

2/Hàng hoá xuất nhập khẩu đã được phòng kiểm nghiệm hai bên công nhận lẫn nhau theo khoản 2 và 3 điều 3 của Hiệp định này chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

## **Điều 7**

Cơ quan được uỷ quyền của hai bên sẽ cung cấp cho bên kia mẫu giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm của nước mình để mỗi bên giao cho hải quan lưu giữ để kiểm soát.

## **Điều 8**

Cơ quan được uỷ quyền của hai bên, các tổ chức kiểm tra, các phòng thử nghiệm và các giám định viên có trách nhiệm giữ bí mật đối với mọi thông tin thu nhận được trong phạm vi Hiệp định này.

## **Điều 9**

Trường hợp hàng hoá xuất khẩu thuộc danh mục quy định tại khoản 1 điều 3 của Hiệp định này không có giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) của tổ chức kiểm tra do cơ quan được uỷ quyền của bên xuất khẩu thừa nhận thì bất kỳ bên nào cũng có quyền từ chối nhập cảnh cho hàng hoá đó.

Đối với hàng hoá đã nhập khẩu, nếu đơn vị ngoại thương của một bên ký kết thấy chất lượng hàng hoá có dấu hiệu không phù hợp với giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm thì căn cứ vào hợp đồng ngoại thương đã ký kết, có thể yêu cầu phía bên kia bồi thường.

## **Điều 10**

Trong quá trình thi hành Hiệp định này nếu xảy ra tranh chấp thì cơ quan được uỷ quyền của hai bên phải kịp thời giải quyết trên cơ sở thương lượng hữu nghị.

## **Điều 11**

Hiệp định có thể được bổ sung hoặc sửa đổi trên cơ sở bàn bạc nhất trí giữa hai bên ký kết.

## **Điều 12**

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn có hiệu lực của Hiệp định là 3 năm. Ít nhất 6 tháng trước khi Hiệp định hết hạn, nếu một trong hai bên ký kết không thông báo bằng văn bản yêu cầu chấm dứt hiệp định cho bên kia thì Hiệp định tiếp tục có hiệu lực 3 năm tiếp theo, và được kéo dài theo thể thức đó.

Nếu một trong hai bên ký kết yêu cầu chấm dứt Hiệp định này thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất 6 tháng kể từ khi đưa ra thông báo chấm dứt.

Hiệp định này làm tại Hà nội ngày 22 tháng 11 năm 1994 thành hai bản, bằng tiếng Việt Nam và tiếng Trung Quốc, hai văn bản này có giá trị ngang nhau.